

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 25-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải.

Bà Trịnh Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thế V**; sinh ngày 25 tháng 9 năm 2006 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038206014449; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế L và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1937 (Đã chết ngày 16/6/2025).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12^h 33' ngày 16/6/2025 tại đoạn đường Tỉnh lộ 510B thuộc địa phận thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa) xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô BKS: 36B4 -224.36 do Nguyễn Thế V điều khiển theo hướng N - Bắc va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1937, trú tại thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả ông Nguyễn

Viết K bị thương được đưa đi cấp cứu, đến 23^h10' cùng ngày ông K tử vong tại nhà riêng, hai xe bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại trước số nhà G Tỉnh lộ 510B thuộc thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Đường được rải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 7m, ở giữa có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng chia đôi mặt đường, hai bên lề đường sát với mép đường là nắp cống rộng 0,9m. Hướng Bắc đường đi xã H (cũ), hướng N đi xã H (cũ). Phía Tây đường có đường rẽ vào ngõ S đi khu dân cư. Cách đường rẽ vào ngõ S về phía Nam 41 m là điểm đầu của chợ Vực xã H (cũ).

Xác định lấy góc nhà phía Bắc của số nhà G Tỉnh lộ 510B làm mốc và lấy mép phía Tây Tỉnh lộ 510B làm mép chuẩn: Chùm vết cà trượt kích thước 14,2 m x 0,53 m, vết có chiều N-Bắc chéo T, đầu vết cách mốc 4,9 m, cách mép chuẩn 3,06m, cách ngõ S Tỉnh lộ 510B là 4,3 m về phía Nam; Cuối vết trùng với vị trí xe mô tô BKS: 36B4-224.36 (1); Vị trí xe mô tô BKS: 36B4-224.36 đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Bắc, chéo Tây, vị trí tâm trục bánh trước trùng với mép chuẩn, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 0,3m (2); Vị trí xe đạp màu xanh đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Bắc, chéo Tây, vị trí tâm trục bánh trước cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 36B4-224.36 là 4,1m, cách mép chuẩn là 0,83m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 1m (3).

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh T khám và giám định các dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

* Dấu vết trên xe mô tô BKS: 36B4-224.36:

- Mặt trước ngoài bên phải mặt nạ, mặt trước ngoài đèn xi nhan trước bên phải và mặt trước ngoài cánh yếm bên phải có các vết cà trượt làm bong tróc lớp dán bóng phía ngoài, mòn xước, nứt vỡ, bung bật nhựa, kích thước 31 cm x 25 cm, các vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, các vết cao cách mặt đất 60cm - 82cm.

- Mặt trên và mặt ngoài bên trái phần trước chắn bùn trước có các vết cà trượt làm mòn sơn màu tím, mòn xước, nứt vỡ nhựa, kích thước 15 cm x 15,5 cm, các vết có chiều từ trước về sau, chéo từ trái qua phải, các vết cao cách mặt đất 44,3 cm-53,5 cm.

- Mặt trước tay nắm và tay phanh bên phải, mặt ngoài giá đỡ chân sau bên phải và ốp cách nhiệt ống pô có các vết cà trượt làm mòn xước kim loại, mặt các vết bám dính chất màu trắng đục (dạng bột đá).

* Dấu vết trên xe đạp:

- Mặt sau ngoài thanh cố định bên trái Ga-ba-ga, mặt sau ngoài càng sau bên trái và mặt ngoài lưới nhựa an toàn bên trái (cố định phía dưới Gác-ba-ga) có các vết cà trượt làm mòn sơn màu xanh, mòn nhựa, cong vênh kim loại, kích thước

25cm x 26cm, các vết có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới, mặt các vết tại vị trí thanh cổ định Góc-ba-ga bám dính màng mỏng (dạng màng nhựa), các vết cao cách mặt đất 35cm x 61cm.

- Mặt ngoài phần sau khung xe bên trái, mặt sau trên ngoài dưới đầu sau đuôi bàn đạp bên trái (khi bàn đạp ở phía trước) có các vết cà trượt, kích thước 29,5cm x 3cm, các vết có chiều từ sau về trước, mặt các vết bám dính chất màu tím (dạng sơn), các vết cao cách mặt đất 28,5cm - 31,5 cm.

- Mặt trên trước ngoài tay nắm bên trái, mặt ngoài bàn đạp bên trái và mặt ngoài bên trái chân chống có các vết cà trượt làm mòn nhựa, kim loại, mặt các vết bám dính đất, cát và chất màu trắng đục (dạng bột đá).

* Kết luận giám định khám nghiệm phương tiện: Số 2425/KL-KTHS ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

- Va chạm giữa xe mô tô BKS: 36B4-224.36 với xe đạp:

+ Điểm va chạm đầu tiên: Mặt trước ngoài bên phải mặt nạ, mặt trước ngoài đèn xi nhan trước bên phải, mặt trước ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô BKS: 36B4-224.36 với mặt sau ngoài thanh cổ định bên trái Góc-ba-ga, mặt sau ngoài càng sau bên trái và mặt ngoài lưới nhựa an toàn bên trái xe đạp.

+ Tại thời điểm va chạm, xe đạp có hướng từ phải sang trái, chệch cùng chiều so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS: 36B4-224.36.

+ Vị trí va chạm nằm trước đầu chùm vết cà trượt (1), được thể hiện trong Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường và sơ đồ hiện trường (kèm theo Biên bản dựng lại hiện trường), trên chiều đường theo hướng từ xã H (cũ) đi xã H (cũ).

+ Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 36B4-224.36 với ông Nguyễn Viết K.

* Kết luận giám định số 2549/KLGĐTT-PC09 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

* Kết luận giám định số 4796/KL-KTHS ngày 24 tháng 6 năm 2025 của V1 kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thế V và ông Nguyễn Viết K gửi giám định đều không tìm thấy ethanol (cồn).

* Tại Bản kết luận giám định số 4790/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của V1 kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của ông Nguyễn Viết K gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Quá trình điều tra xác định: Sau khi xảy ra vụ tai nạn trên Nguyễn Thế V bị gãy xương cẳng tay trái, điều trị tại Bệnh viện Đ và được bác sỹ bệnh viện kê đơn và đã sử dụng thuốc. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã thu giữ một số thuốc mà Nguyễn Thế V được kê đơn, sử dụng tại Bệnh viện Đ vào ngày 16/6/2025.

Ngày 24/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ban hành Quyết định số: 8935/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu V2 Bộ C3 giám định với nội dung: “Mẫu nước tiểu của Nguyễn Thế V gửi giám định có ma túy không? Nếu có là loại nào?”.

*Tại bản kết luận giám định số 4903/KL-KTHS ngày 02/7/2025 của V2 Bộ C3 kết luận: Tìm thấy chất A và C1 trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thế V gửi giám định. Codeine nằm trong danh mục IIB, số thứ tự 6, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất của Chính phủ và được điều chỉnh theo Thông tư của Bộ Y. Trong y học viên thuốc phối hợp A và C1 để giảm đau, hạ sốt.

Ngày 10/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T có Công văn số 6320/CV-VPCQCSĐT về việc yêu cầu Sở Y1 cung cấp một số thông tin liên quan đến thành phần số thuốc đã thu giữ của Nguyễn Thế V. Ngày 23/7/2025, Sở Y1 có văn bản số 4435/SYT-NVYD phúc đáp nội dung sau:

“1. Theo thông tin tại Công văn số 6320/CV-VPCQCSĐT ngày 10/7/2025, đơn thuốc được kê gồm các thuốc có thành phần như sau:

....

- Effergal Codein 500mg: Tại thời điểm tra cứu, có 02 thuốc có tên là Effergal C2 (SĐK:VN-14067-11 và VN-20953-18) đều có thành phần Paracetamol 500mg; Codein phosphat 30mg.

2. Tại số thứ tự 6, Phụ lục IIB thuộc Danh mục II – Các chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của Cơ quan có thẩm quyền ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ: Codeine (3-methylmorphine).

*Giám định dữ liệu điện tử: Kết luận giám định số 2934/KL-KTHS ngày 14/08/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 tệp video của 02 đĩa DVD-R gửi giám định.

Về vật chứng: 01 xe mô tô 36B4-224.36 Nguyễn Thế Vũ mượn của ông Nguyễn Tiên H, sinh năm 1983, trú thôn Q, xã H, tỉnh Thanh Hóa (bác ruột Nguyễn Thế V). Kết quả tra cứu xe có đầy đủ giấy tờ, không nằm trong dữ liệu là đồ vật, vật chứng của các vụ việc và vụ án hình sự; 01 xe đạp màu xanh do ông Nguyễn Viết K1 sử dụng. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trả lại cho ông Nguyễn Tiến H1 01 xe mô tô và trả lại 01 xe đạp cho người đại diện hợp pháp của ông K.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 380259000722, do Sở Y1 cấp ngày 16/02/2025 không có thời hạn của Nguyễn Thế V đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thế V đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị gì thêm.

Cáo trạng số 31/CT-VKSHH ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế V từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 380259000722, do Sở Y1 cấp ngày 16/02/2025 cho Nguyễn Thế V; về trách nhiệm dân sự chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, đã bồi thường xong và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại phương; Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an tỉnh T lập ngày 16/6/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 16/6/2025; Kết luận giám định phương tiện số 2425/KL-KTHS ngày 11/7/2025; Kết luận giám định định tử thi số 2549/KLGĐTT-PC09 ngày 18/7/2025 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12^h33 ngày 16/6/2025 Nguyễn Thế V điều khiển xe mô tô BKS 36B4-224.36 lưu thông trên tuyến đường E, theo hướng Nam – B (hướng xã H cũ đi xã H) khi đi đến địa phận thôn F, xã H cũ (nay là thôn F, xã H), do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường nên đã để xe mô tô va vào xe đạp ông Nguyễn Viết K ở thôn F, xã H (cũ) đang điều khiển xe đạp cùng chiều. Hậu quả làm ông Nguyễn Viết K bị thương, được đưa đi cấp cứu, đến 23^h 10' tử vong tại nhà riêng, hai xe bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Nguyễn Thế V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của những người đang tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn, hậu quả làm cho ông Nguyễn Viết K bị thương được đưa đi cấp cứu và chết tại nhà riêng, vì vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra. Do đó cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung tình hình vi phạm giao thông đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện bị hại; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường dân sự; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 380259000722, do Sở Y1 cấp ngày 16/02/2025 do không cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế V **15 (Mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế V cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 380259000722, do Sở Y1 cấp ngày 16/02/2025 cho Nguyễn Thế V khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga